

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAM LỘ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 15/2022/HS-ST  
Ngày 20-5-2022**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Hoài Thuỷ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Hoàng Ngân  
2. Ông Trần Vũ Minh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đoàn Thị Thùy Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà:** Ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/TLST - HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lê Phước T**, tên gọi khác: E; sinh ngày 01/02/1985 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn L2, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước T1, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960, trú tại thôn L2, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có.

**Nhân thân:**

- Ngày 31/01/2007 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/2008;

- Ngày 13/5/2020 bị Toà án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 9.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tiền ngày 24/8/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

**Bị hại:**

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1996; vắng mặt;

- Anh Lê Phước T2, sinh năm 1994; vắng mặt.

- Anh Lê Phước T3, sinh năm 1982; vắng mặt;

- Cháu Lê Phước Thanh B, sinh năm 2015; vắng mặt;

- Cháu Phan Lê Thảo N, sinh năm 2018; vắng mặt;

- Chị Lê Thị T4, sinh năm 1990; vắng mặt;

Cùng địa chỉ: thôn L2, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

Chị T4 đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu N, anh T3 đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu B.

- Chị Nguyễn Thị Anh Q, sinh năm 1983; vắng mặt;
- Cháu Trần Quân K, sinh năm 2014; vắng mặt;
- Cháu Trần Trường S, sinh năm 2017; vắng mặt;
- Cháu Trần Ánh Thiên V, sinh năm 2020; vắng mặt;

Cùng trú tại thôn N, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

Chị Q đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu K, cháu S và cháu V.

- Cháu Nguyễn Bùi Ngân K1, sinh năm 2013; vắng mặt;
  - Cháu Nguyễn Ngọc P, sinh năm 2017; vắng mặt;
- Cùng trú tại thôn V2, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp của cháu K1, cháu P: chị Bùi Thị T6, sinh năm 1987; trú tại thôn V2, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị (mẹ 2 cháu); có mặt.

- Cháu Lê Ngọc Gia H, sinh năm 2013; trú tại thôn L2, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu H: chị Lê Thị M, sinh năm 1990, trú tại thôn L2, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị (mẹ cháu Hân); có mặt.

*Người làm chứng:*

- Ông Lê Phước T1, sinh năm 1957; trú tại thôn L2, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Anh Lê Văn T5, sinh năm 1986; trú tại thôn A, xã T, huyện Cg, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

- Anh Lưu Tuấn A, sinh năm 1984; trú tại Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Anh Hà Văn T9, sinh năm 1975; vắng mặt

- Anh Lê Hoài N1, sinh năm 1973; vắng mặt

Cùng trú tại khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

- Anh Đỗ Đức A1, sinh năm 1984; trú tại thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Tăng Tấn L, sinh năm 1985; trú tại khu phố B, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Lê Thanh N2, sinh năm 1992; trú tại thôn L2, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/9/2021 Lê Phước T xuất cảnh trái phép qua huyện S, tỉnh K, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và trú tại dãy trọ của Võ Phúc U, sinh năm: 1963, trú tại: khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Tại đây, T có tiếp xúc với Lê Văn T5, sinh năm 1986, trú tại thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An và một số người khác nhưng không thực hiện các quy định phòng chống dịch bệnh Covid-19 đối với bản thân. Đến ngày 14/9/2021, T nhập cảnh trái phép về

Việt Nam, sống tại gia đình ở thôn L2, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị nhưng không khai báo y tế, không cách ly tập trung theo quy định. Tại gia đình, T tiếp xúc với mẹ Nguyễn Thị L, anh trai Lê Phước T3, con anh T3 là cháu Lê Phước Thanh B, em trai Lê Phước T2, em gái Lê Thị T4, con của chị T4 là cháu Phan Lê Thảo N. Đến khoảng ngày 17/9/2021, T có triệu chứng giống bị cảm, ăn nhạt miệng nên tự uống thuốc điều trị tại nhà. Đến ngày 25/9/2021, sau khi nhận được thông tin người dân cung cấp, Công an huyện Cam Lộ tiến hành làm việc với T nhưng T không thừa nhận từ Lào về Việt Nam, không phối hợp khai báo dịch tễ nên ra Quyết định đưa đi cách ly tập trung. Ngày 27/9/2021 kết quả xét nghiệm kháng nguyên PCR khẳng định Lê Phước T dương tính với SARS - CoV-2. Sau đó 06 người trong nhà tiếp xúc với T được đưa đi cách ly tập trung, kết quả dương tính với Covid-19 (SARS - CoV-2), trong đó Lê Thị T4 là giáo viên dạy tại Trường tiểu học và trung học cơ sở xã V, huyện P đã tiếp xúc với nhiều người tại huyện P, tỉnh Quảng Trị.

Ngoài ra, liên quan đến chuỗi dịch tễ của Lê Phước T còn có Trần Tuấn K, Trần Trường S, Trần Ánh Thiên V, Nguyễn Thị Anh Q, Lê Ngọc Gia H, Nguyễn Bùi Ngân K1, Nguyễn Ngọc P dương tính với Covid-19 (SARS - CoV-2).

Trong số những người T đã tiếp xúc tại huyện S, tỉnh K, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào có anh Lê Văn T5 nhập cảnh về Việt Nam ngày 21/9/2021, được cách ly y tế tập trung; ngày 23/9/2021, kết quả xét nghiệm kháng nguyên PCR khẳng định dương tính với SARS - CoV-2).

Ngày 28/9/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị ra Quyết định số 2791/QĐ-UBND về việc áp dụng các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch đối với các khu vực có nguy cơ cao lây nhiễm Covid-19 trên địa bàn huyện L, áp dụng biện pháp "Thực hiện giãn cách xã hội theo nguyên tắc Chỉ thị 16/CT-TTg, ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ đối với địa bàn xã C, huyện L" và Quyết định số 2788/QĐ-UBND về việc áp dụng các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch đối với các khu vực có nguy cơ cao lây nhiễm Covid-19 trên địa bàn huyện Triệu Phong, áp dụng biện pháp "Thực hiện giãn cách xã hội theo nguyên tắc Chỉ thị 15/CT-TTg, ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ đối với địa bàn xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Tại công văn số 2753/SYT-NVY ngày 24/11/2021 của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị xác định: Ca bệnh Lê Phước T là ca bệnh được phát hiện đầu tiên trên địa bàn xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Sau khi ca bệnh Lê Phước T có kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 dương tính bằng phương pháp RT-PCR (lúc 06 giờ 30 ngày 27/9/2021 theo phiếu kết quả xét nghiệm khẳng định của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh), qua điều tra truy vết tiếp tục phát hiện thêm 06 trường hợp mắc trong cùng gia đình của Lê Phước T và 08 ca bệnh còn lại đều có tiếp xúc gần với các ca bệnh trong gia đình của ca bệnh Lê Phước T.

Tại Công văn số 3125/VSDTTU-VR ngày 28/12/2021 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương khẳng định 13 bệnh phẩm của các bệnh nhân: Lê Phước T, Lê Phước T3, Lê Phước T2, Lê Thị T4, Nguyễn Thị L, Lê Phước Thanh B, Phan Lê Thảo N, Trần Quân K, Nguyễn Bùi Ngân K1, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Thị

Anh Q, Trần Ánh Thiên V, Trần Trường S thuộc nhóm virus SARS-CoV-2 Delta phân nhóm AY.30. Riêng bệnh phẩm của bệnh nhân Lê Ngọc Gia H có kết quả realtime RT-PCR SARS-CoV-2 âm tính, nên không thực hiện giải trình gen.

Tại Chỉ thị tỉnh trưởng số 1532/TT-SV NK, ngày 10/9/2021 của tỉnh trưởng tỉnh K, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống và kiểm soát dịch Covid-19 ở Thành phố P và các huyện trong toàn tỉnh K. Áp dụng Chỉ thị 15/TTg, ngày 21/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Chỉ thị số 146/TT-SV NK, ngày 30/8/2021 của tỉnh trưởng tỉnh K về các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 đối với phạm vi trong toàn tỉnh K, Chỉ thị có hiệu lực từ ngày 11/9/2021 đến 21/9/2021.

Tại Báo cáo số 220/BC-TCKH ngày 12/11/2021 của Phòng tài chính, kế hoạch huyện L xác định chi phí thiệt hại liên quan đến ca bệnh Lê Phước T là 536.517.000 đồng.

Tại Báo cáo số 100/BC-UBND ngày 28/3/2022 của UBND huyện P xác định chi phí thiệt hại đối với việc phong tỏa, cách ly liên quan đến Lê Thị T4 (em gái Lê Phước T) là 152.655.700 đồng.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSCL ngày 15/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ truy tố Lê Phước T (E) tội: *“Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người”* theo điểm c khoản 1 Điều 240 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Phước T (E) phạm tội: *“Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người”*.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 240; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Phước T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu máy Galaxy A50S, số kiểu máy SM-A507FN/DS, số series R58MA5WGQRV, Imei 1: 352049110827897, Imei 2: 352050110827895, máy đã qua sử dụng; máy lắp 02 thẻ sim, 01 sim Viettel, có ký hiệu 8984048000324262144, số thuê bao 0353441257 và 01 sim Mobifone, có ký hiệu 8401201133668551, số thuê bao 0708150848;

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Lê Phước T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định ngày 14/9/2021, Lê Phước T nhập cảnh trái phép từ Lào về Việt Nam. Tại địa phương, T không tuân thủ quy định về khai báo và cách

ly y tế đối với trường hợp nhập cảnh trở về từ vùng dịch nên đã bị mắc bệnh Covid-19, tiếp xúc với người thân trong nhà mà không có biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo khuyến cáo của Bộ Y tế, dẫn đến hậu quả làm lây lan dịch bệnh Covid-19 trực tiếp cho Lê Phước T3, Lê Phước T2, Lê Thị T4, Nguyễn Thị L, Lê Phước Thanh B, Phan Lê Thảo N và gián tiếp cho Trần Quân K, Nguyễn Bùi Ngân K1, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Thị Anh Q, Trần Ánh Thiên V, Trần Trường S. Hành vi của Lê Phước T cấu thành tội “*Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người*” theo điểm c khoản 1 Điều 240 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 240 Bộ luật hình sự quy định hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng chống dịch bệnh Covid -19, đây là dịch bệnh nguy hiểm, có mức độ lây lan nhanh, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của người khác, cần xử phạt mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên thấy rằng, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện tại tình hình dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng về nhân thân bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xử phạt (năm 2007 và năm 2020 về lỗi cố ý) nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo bị kết án phạt tù nên cần tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lê Phước T3, Lê Phước T2, Lê Thị T4, Nguyễn Thị L, Lê Phước Thanh B, Phan Lê Thảo N, Trần Quân K, Nguyễn Bùi Ngân K1, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Thị Anh Q, Trần Ánh Thiên V, Trần Trường S và Lê Ngọc Gia H không yêu cầu bồi thường dân sự.

Về thiệt hại kinh tế:

Theo báo cáo của Phòng tài chính, kế hoạch huyện L xác định chi phí thiệt hại liên quan đến ca bệnh Lê Phước T là 536.517.000 đồng. Theo báo cáo của UBND huyện P xác định chi phí thiệt hại đối với việc phong tỏa, cách ly liên quan đến Lê Thị T4 (em gái Lê Phước T) là 152.655.700 đồng. Căn cứ Điều 2, Nghị quyết số: 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 của Chính Phủ và Điều 3, Nghị quyết số: 16/NQ-CP ngày 08/2/2021 của Chính Phủ thì các chi phí cách ly y tế, khám chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 được chi trả từ nguồn ngân sách Nhà nước. Vì vậy, Lê Phước T không phải bồi thường đối với các khoản thiệt hại trên.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra có thu giữ của bị cáo T 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu máy Galaxy A50S, số kiểu máy SM-A507FN/DS, số series R58MA5WGQRV, Imei 1: 352049110827897,

Imei 2: 352050110827895, máy đã qua sử dụng; máy lắp 02 thẻ sim, 01 sim Viettel, có ký hiệu 8984048000324262144, số thuê bao 0353441257 và 01 sim Mobifone, có ký hiệu 8401201133668551, số thuê bao 0708150848. Đây là điện thoại của Lê Phước T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 240, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

- Tuyên bố bị cáo Lê Phước T (E) phạm tội “*Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người*”. Xử phạt bị cáo Lê Phước T (E) 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu máy Galaxy A50S, số kiểu máy SM-A507FN/DS, số series R58MA5WGQRV, Imei 1: 352049110827897, Imei 2: 352050110827895, máy đã qua sử dụng; máy lắp 02 thẻ sim, 01 sim Viettel, có ký hiệu 8984048000324262144, số thuê bao 0353441257 và 01 sim Mobifone, có ký hiệu 8401201133668551, số thuê bao 0708150848 (có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận vật chứng và biên bản mở niêm phong ngày 18/4/2022).

- Bị cáo Lê Phước T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoài Thuỷ**